

# ĐỀ THI LÝ THUYẾT NGOẠI Y6

HKII – NK 2015 – 2016

Câu 1: BN nam, 30 tuổi, bị té xe máy, không bất tỉnh, vào viện sau 12 giờ vì đau bụng, khát nước. Tỉnh, M 110 l/p, HA 100/80 mmHg, thở 26 l/p, niêm hồng. Bụng có dấu sưng da 3x3 cm ở thượng vị, bụng chướng nhẹ, ấn đau hạ vị và hố chậu 2 bên, vùng ¼ trên trái đau nhiều hơn. Các vùng khác bình thường. Triệu chứng nặng cần lưu ý ở BN :

- A. Mạch và nhịp thở
- B. Nhịp thở và huyết áp
- C. Đau bụng và chướng bụng
- D. Mạch, huyết áp
- E. Dấu sưng da và đau bụng.

Câu 2: BN nữ, 30t, đau bụng cách NV 4 giờ, đau nhiều, liên tục, thỉnh thoảng có cơn đau quặn, BN có đi cầu vài lần, buồn nôn nhưng không nôn. Bụng không chướng, có sẹo mổ bắt con dài 10cm ( mổ 5 năm trước), ấn đau chói ở bụng dưới phải gần vết mổ, bụng mềm, âm ruột tăng nhẹ. Chẩn đoán không được bỏ sót.

- A. Tắc ruột do thắt
- B. Viêm tụy cấp
- C. Viêm ruột thừa
- D. Tắc ruột do dính
- E. Thủng dạ dày.

Câu 3: Tạng dễ bị tổn thương nhất trong chấn thương bụng?

- A. Gan
- B. Thận
- C. Mạc treo ruột
- D. Lách
- E. Ruột non.

Câu 4: Chụp cắt lớp vi tính bụng chậu cần quang trong chấn thương bụng. chọn câu SAI

- A. Khảo sát được nhiều cơ quan trong ổ bụng
- B. Có giá trị cao trong chẩn đoán vỡ tạng rỗng
- C. Chẩn đoán với độ chính xác cao tổn thương gan, lách , thận
- D. Có giá trị cao trong chẩn đoán tụ máu sau phúc mạc
- E. Được thực hiện ở BN có huyết động ổn định.

Câu 5: BN nam, 50t, đau âm ỉ hố chậu phải 2 ngày, không sốt, tiêu lỏng 3 lần. Tiền sử bị tiêu lỏng xen kẽ táo bón và có polyp đại tràng chậu hông 5 năm trước, không có tiêu ra máu. Thở trạng tốt, ấn đau nhẹ hố chậu phải, hạ vị không đau. Siêu âm bụng bình thường. CRP 5 mg/L, BC 8,5k/mm<sup>3</sup>, neu 65%. Chẩn đoán ít ( hoặc không) có khả năng nhất trên BN này

- A. Hội chứng ruột kích thích
- B. Viêm manh tràng
- C. Viêm ruột thừa cấp
- D. Viêm ruột do thức ăn

E. Ung thư đại tràng.

Câu 6: Hội chứng viêm phúc mạc trong chấn thương bụng. Triệu chứng nào không đúng

- A. Sốt
- B. Bụng chướng
- C. Ấn đau bụng và đề kháng
- D. Môi khô lưỡi đỏ
- E. Nhu động ruột tăng

Câu 7: KHÔNG đặt thông tiêu ở BN chấn thương bụng khi có các triệu chứng sau:

- A. Có máu đông ở lỗ tiêu
- B. Tiêu ra máu
- C. Dầu chạm thương ở hạ vị
- D. Nghi ngờ chấn thương thận
- E. Gãy xương ở cánh xương chậu.

Câu 8: BN nam, 30t, té xe máy, không bất tỉnh, vào viện 12 giờ sau vì đau bụng, khát nước. Tỉnh, M 110 l/p, HA 100/80 mmHg, NT 26 l/p, niêm hồng. Bụng có dấu sưng da 3x3 cm ở thượng vị, bụng chướng nhẹ, mềm, ấn đau hạ vị và hố chậu 2 bên, vùng ¼ trên trái đau nhiều hơn. Các triệu chứng trên của BN tập hợp thành hội chứng gì?

- A. Xuất huyết nội
- B. Viêm phúc mạc
- C. Sốc chấn thương
- D. Đa thương
- E. Suy hô hấp cấp.

Câu 9: Chỉ định chọc rửa xoang phúc mạc ở BN nghi ngờ chấn thương bụng trên BN đa chấn thương khi có kèm triệu chứng nào

- A. Bụng ấn đau và đề kháng
- B. Siêu âm thấy vỡ gan
- C. Chướng bụng không rõ nguyên nhân
- D. Lơ mơ
- E. Mạch nhanh.

Câu 10: Khám bụng ở BN chấn thương bụng mà triệu chứng trên thành bụng không rõ ràng do bệnh nhân có thành bụng dày mỡ, thì BS làm gì?

- A. Khám lại sau đặt thông tiêu
- B. Đặt thông mũi-dd trước khi khám
- C. Khám âm đạo hay trực tràng
- D. Cho BN nằm ngửa, hai chân co đúng tư thế
- E. Kết hợp gõ bụng khi BN thay đổi tư thế.

Câu 11: Siêu âm trong chẩn đoán viêm phúc mạc, chọn câu SAI

- A. Giúp chẩn đoán chính xác nguyên nhân
- B. Có thể cho biết tính chất dịch: máu, mủ...
- C. Cho thấy các ổ tụ dịch trong ổ bụng
- D. Dễ thực hiện, không đắt

E. Giúp ích chẩn đoán VPM sau mổ.

Câu 12 : Nguyên nhân gây VPM thứ phát trong ổ bụng do:

- A. Nhiễm trùng huyết
- B. Viêm hạch bạch huyết cấp
- C. Viêm nội tâm mạc bán cấp
- D. Nhiễm trùng trong ổ bụng
- E. Suy giảm miễn dịch.

Câu 13: Giải phẫu của lá phúc mạc trong ổ bụng, chọn câu SAI

- A. Cấu tạo bởi nhiều lớp tế bào trung mô có nhiều vi nhung mao
- B. Là một màng trơn láng, bọc lót mặt trong thành bụng
- C. Diện tích khoảng 1,8-2,2 m<sup>2</sup>
- D. Lá thành che phủ mặt trong thành bụng, lá tạng bao bọc các tạng trong ổ bụng
- E. Mạc treo, mạch chằng và mạc nối là các nếp phúc mạc của phúc mạc.

Câu 14: Triệu chứng cơ năng biểu hiện sớm và thường gặp nhất trong viêm phúc mạc

- A. Nôn ói
- B. Sốt
- C. Bí trung đại tiện
- D. Đau bụng
- E. Bụng chướng.

Câu 15: Tắc ruột quai kín là

- A. TR ở hai điểm và không có tổn thương mạch máu
- B. TR ở hai điểm và có thể có tổn thương mạch máu hay không
- C. TR ở một điểm và có tổn thương mạch máu
- D. TR ở một điểm và không có tổn thương mạch máu
- E. TR do u đại tràng.

Câu 16: BN nam, 67 tuổi, đau bụng 3 ngày, từng cơn, bụng chướng dần, không ói, ngày đầu tiên còn đi cầu được ít phân. Cơn đau ngày càng nhiều. Tiền căn có mổ thoát vị bẹn hơn 1 năm trước, vài tháng gần đây có khó đi cầu xen kẽ tiêu lỏng, không máu. Bụng chướng vừa, cân đối, không có điểm đau chói. Âm ruột tăng, âm sắc cao. Bệnh nhân này bị tắc ruột do :

- A. Lồng ruột
- B. U đại tràng
- C. Phân
- D. Dính sau mổ
- E. Bã thức ăn.

Câu 17: Dấu hiệu của hẹp môn vị, chọn câu SAI:

- A. Triệu chứng sớm nhất là đầy bụng ậm ạch
- B. Giai đoạn đầu bụng chướng nhẹ, về sau bụng lõm lõng thuyên
- C. Có dấu Bouveret
- D. Gầy ốm, sụt cân
- E. Nôn ra thức ăn cũ kèm dịch vàng đắng.

Câu 18: BN nam, 55 tuổi, 6 tháng nay đau thượng vị, sụt 4 kg, vàng da tăng dần, không sốt. Hút thuốc lá 30 năm nay. Thể trạng trung bình, hạch thượng đòn trái (-). Mắt vàng sẫm, bụng mềm, túi mật căng to, ấn không đau. Bilirubin 24 mg/dL, trực tiếp 18 mg/dL. Siêu âm túi mật to, dẫn đường mật trong và ngoài gan, không thấy sỏi, không thấy u. Cận lâm sàng gì làm tiếp theo để chẩn đoán

- A. Siêu âm qua nội soi dạ dày – tá tràng
- B. CA 19-9
- C. Chụp cắt lớp vi tính bụng chậu cản quang
- D. Nội soi mật tụy ngược dòng
- E. Chụp hình đường mật và dẫn lưu mật qua da.

Câu 19: Bệnh nhân bị mất từ 15% đến 30% thể tích máu là mất máu độ mấy:

- A. I
- B. V
- C. IV
- D. II
- E. III

Câu 20: BN nam, 32 tuổi, bị chấn thương bụng. Lúc nhập viện M 100 l/p, HA 120/80 mmHg, siêu âm bụng thấy có dịch lượng vừa, tổn thương nhu mô lách. Bệnh nhân này cần được làm gì tiếp theo

- A. Chuyển về phòng bệnh theo dõi
- B. Phẫu thuật mở bụng
- C. Điều trị bảo tồn
- D. Chụp CT scan bụng chậu
- E. Nội soi ổ bụng chẩn đoán.

Câu 21: Xét nghiệm máu ở bệnh nhân viêm phúc mạc. Chỉ số nào thường thay đổi nhiều

- A. Hồng cầu
- B. Bạch cầu
- C. Tiểu cầu
- D. Đông máu
- E. Creatinin.

Câu 22: Triệu chứng đau hậu môn trong trĩ xảy ra khi nào, chọn câu SAI

- A. Tắc mạch
- B. Sa trĩ nghẹt
- C. Búi trĩ to ngoài hậu môn
- D. Nứt hậu môn
- E. Ổ áp xe lớn dưới niêm mạc kèm theo.

Câu 23: Chẩn đoán xác định trĩ nội, cách nào là chính xác nhất

- A. Quay video hậu môn khi đi cầu (videoproctoscopy)
- B. Siêu âm lòng hậu môn
- C. MRI bụng chậu
- D. Nội soi hậu môn trực tràng
- E. Thăm khám hậu môn trực tràng bằng tay.

Câu 24. Hai triệu chứng cơ năng chính của bệnh trĩ khiến BN đến khám là

- A. Chảy máu và đau
- B. Đau và sa trĩ
- C. Chảy dịch nhầy và máu
- D. Chảy máu và ngứa
- E. Chảy máu và sa trĩ

Câu 25 : Nhiễm trùng không đặc hiệu vùng hậu môn – trực tràng

- A. Hoại tử Fournier
- B. Bệnh Crohn
- C. Nứt hậu môn
- D. Rò hậu môn – trực tràng
- E. Lao hậu môn.

Câu 26 : Định luật Goodsall : Nếu lỗ rò ngoài nằm ở vị trí 4 giờ, cách bờ hậu môn 3cm, thì lỗ rò trong nằm ở vị trí nào

- A. 4 giờ
- B. 12 giờ
- C. 6 giờ
- D. 3 giờ
- E. Không xác định được.

Câu 27 : Yếu tố thuận lợi của thoát vị thành bụng, chọn câu SAI

- A. Táo bón kéo dài
- B. Tiểu khó do u tuyến tiền liệt
- C. Ho kéo dài do viêm phế quản mạn
- D. Khối u lớn trong bụng
- E. Làm việc nặng kéo dài.

Câu 28 : Lồng ruột tự phát thường gặp ở lứa tuổi nào

- A. Sau 50t
- B. 20-30t
- C. 5-10t
- D. 2-5t
- E. Dưới 2t

Câu 29 : Trong điều trị lồng ruột ở trẻ em, chỉ định tháo lồng không phẫu thuật khi nào ?

- A. Bệnh đến trong 24-72 giờ
- B. Trẻ dưới một tháng tuổi
- C. Bệnh tái diễn nhiều lần
- D. Bệnh nhân quá yếu
- E. Viêm phúc mạc kèm theo.

Câu 30 : Biểu chứng thường gặp nhất của ung thư trực tràng là :

- A. Chảy máu
- B. Viêm phúc mạc
- C. Tắc ruột
- D. Rò trực tràng – âm đạo

E. Nhiễm trùng khối u

Câu 31 : Thuyết khe tuyến là giả thuyết giải thích cơ chế của bệnh lí

- A. Trĩ
- B. Rò hậu môn
- C. Nứt hậu môn
- D. Ung thư hậu môn
- E. Sa trực tràng

Câu 32 : Trong ung thư trực tràng, tỉ lệ khối u nằm ở 2/3 dưới trực tràng có thể sờ thấy qua thăm trực tràng bằng ngón tay là khoảng bao nhiêu %

- A. 25%
- B. 33%
- C. 50%
- D. 67%
- E. 75%.

Câu 33 : Trong ung thư đại tràng, dịch tế và yếu tố nguy cơ, chọn câu SAI

- A. Nam nhiều hơn nữ
- B. Nhiều nhất ở lứa tuổi 60 – 80 tuổi
- C. Ăn nhiều mỡ và ít chất xơ
- D. Bệnh đa polyp đại tràng
- E. Bệnh Crohn

Câu 34 : Ung thư đại tràng chậu hông ở BN nữ xâm lấn tại chỗ vào cơ quan nào, TRỪ :

- A. Bàng quang
- B. Thành bụng
- C. Niệu quản trái
- D. Mạc nối lớn
- E. Ruột non.

Câu 35 : Giá trị của kháng nguyên ung thư phôi CEA trong ung thư đại tràng là gì

- A. Chẩn đoán xác định
- B. Chẩn đoán mức độ phát tán của khối u
- C. Chẩn đoán tái phát sau mổ
- D. Tiên lượng khả năng điều trị triệt để
- E. Không có giá trị gì.

Câu 36 : Yếu tố thuận lợi của ung thư dạ dày, TRỪ

- A. Loét dạ dày tiến triển nhanh
- B. Thiếu máu ác tính
- C. Nhiễm Hp
- D. Viêm dạ dày mạn tính
- E. Tình trạng vô toan của dạ dày.

Câu 37 : Ung thư dạ dày có di căn theo đường bạch huyết, các hạch BH của dạ dày và vùng lân cận có mấy chặng

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5
- E. 6.

Câu 38 : Yếu tố thuận lợi của ung thư tụy, chọn câu SAI

- A. Người da đen bị nhiều hơn người da trắng
- B. Chế độ ăn nhiều thịt, mỡ
- C. Hút thuốc lá
- D. Uống rượu
- E. Người bị đái tháo đường.

Câu 39 : Nguyên nhân gây VRT

- A. 90% do sỏi phân
- B. 60% do phì đại các nang hạch bạch huyết dưới niêm mạc
- C. 10% do KST đường ruột như giun kim, giun đũa..
- D. 5% do u thành ruột thừa hay manh tràng
- E. 40% do vật lạ như hạt trái cây nhỏ: chanh, ổi, ớt...

Câu 40: Thoát vị bịt, chọn câu SAI

- A. Thường gặp ở phụ nữ già, ốm
- B. Dấu hiệu Howship Romberg : đau mặt sau đùi
- C. Là loại thoát vị kiểu Richter do lỗ bịt nhỏ
- D. Thường gây hội chứng tắc ruột không hoàn toàn
- E. Chụp CT scan để chẩn đoán xác định.

Câu 41: BN nam 56 tuổi, đau bụng quặn cơn 12 giờ, ới nhiều, hôm trước BN có đi ăn lẩu lươn. BN mổ cắt dạ dày 10 năm trước (không rõ bệnh lý), chưa đau lần nào tương tự. Một tuần trước mới đi nha sĩ khám để làm răng giả (BN chỉ còn 15 cái răng). Bụng chướng vừa, có vết mổ đường giữa trên rốn, đầu rốn bờ. Bụng mềm, ấn không đau. Âm ruột tăng, âm sắc cao, BN bị tắc ruột do

- A. Dính
- B. Ung thư lan tràn
- C. Bã thức ăn
- D. U đại tràng
- E. Tắc quai đi của miệng nối dạ dày – hỗng tràng.

Câu 42: BN nữ, 40 tuổi, một tháng trước được mổ đường Mac.Burney cắt ruột thừa ( viêm mủ) tại BV huyện. Sau mổ 1 tuần thì bị chảy mủ vết mổ, được điều trị kháng sinh tiêm và thay băng 2 tuần rồi ra viện. BN đến khám tại BV thành phố, sốt 38<sup>0</sup>C, đau bụng âm ỉ, niêm hồng, vết mổ còn hở 2cm, chảy mủ hôi thối, bụng mềm, ấn đau nhẹ hạ vị. Siêu âm thấy ổ tụ dịch 3x4cm ở hố chậu phải. Cần xử trí tiếp theo như thế nào

- A. Cho uống KS 2 tuần rồi tái khám
- B. Nội soi đại tràng
- C. Chụp đại tràng cản quang
- D. Cho BN nhập viện làm chẩn đoán và điều trị
- E. Cho BN về theo dõi tiếp

Câu 43: Một số tình huống LS chẩn đoán VPM khó khăn, chọn câu SAI

- A. Trẻ em bé
- B. BN có tiền sử lao ruột
- C. BN béo phì
- D. BN già yếu
- E. BN đang dùng thuốc an thần.

Câu 44: BN nam, 50 tuổi, đến khám vì gần đây thấy mệt mỏi, chán ăn, đầy bụng, ăn uống khó tiêu. Khám LS chỉ phát hiện được niêm mạc mắt hơi nhạt, bụng mềm, không có khối u. Thái độ xử trí tiếp theo

- A. Điều trị triệu chứng
- B. Chụp dạ dày đối quang kép
- C. Chụp CT scan bụng chậu cản quang
- D. Nội soi dạ dày
- E. Siêu âm ổ bụng.

Câu 45: Yếu tố nguy cơ gây ung thư gan nguyên phát, chọn câu SAI

- A. Xơ gan
- B. VGSV B
- C. VGSV C
- D. Aflatoxin, estrogen
- E. Rượu.

Câu 46: Sỏi túi mật, chọn câu SAI

- A. Chỉ khoảng 30% BN có triệu chứng đau
- B. Gây cơn đau quặn mật
- C. BN có sỏi túi mật cầm, theo dõi 5 năm có 50% có triệu chứng đau
- D. BN có bệnh van tim có sỏi túi mật nên mổ cắt túi mật phòng ngừa
- E. Sỏi cholesterol chiếm khoảng 80-85%

Câu 47: Các yếu tố ảnh hưởng đến VPM, ngoại trừ:

- A. Số lượng và độc lực vi khuẩn
- B. Hóa chất trong xoang PM
- C. Một số chất do cơ thể tiết ra
- D. Tiền sử phẫu thuật cũ vùng bụng
- E. Dị vật trong xoang PM

Câu 48: Siêu âm trong chấn thương bụng, chọn câu SAI

- A. Thực hiện ngay tại giường bệnh
- B. Dễ phát hiện tụ dịch dù ít ở túi cùng Douglas
- C. Có thể lặp lại nhiều lần
- D. Dễ đánh giá mức độ tổn thương tạng đặc
- E. Có thể thay thế biện pháp chọc rửa ổ bụng trong chẩn đoán chảy máu trong ổ bụng.

Câu 49: Giải phẫu vùng bẹn, chọn câu SAI

- A. Thành trước ống bẹn là cân cơ chéo ngoài
- B. Thành sau là mạc ngang



- C. Bờ trên lỗ cơ lược là cơ ngang bụng và cơ chéo trong
- D. Bờ dưới lỗ cơ lược là dây chằng lược và mào lược xương mu
- E. Thành trong ống bẹn là cơ thẳng bụng.

Câu 50: BN nam 40 tuổi, té ngồi trên một cọc cây, vào viện sau 6 giờ. M 80 l/p, HA 120/70 mmHg, ấn đau vừa vùng hạ vị. Hậu môn trực tràng: cơ thắt bình thường, không sờ được thương tổn, rút căng có máu đỏ. Chụp CT thấy có hơi và ít máu tụ quanh trực tràng, ít dịch bụng, cần làm gì cho BN này

- A. Hậu môn nhân tạo đại tràng chậu hông
- B. Cho BN nhập viện và theo dõi tiếp
- C. Mở bụng thám sát để chẩn đoán và xử trí tổn thương
- D. Nội soi đại-trực tràng để chẩn đoán và xử trí
- E. Khâu vết thương trực tràng qua ngã hậu môn và làm hậu môn nhân tạo đại tràng chậu hông.

Câu 51: Các điều sau đây đúng cho bệnh lý ung thư đại trực tràng ở VN, ngoại trừ:

- A. Đa số là loại ung thư biểu mô tuyến
- B. Là ung thư gặp nhiều nhất ở đường tiêu hóa
- C. Chẩn đoán chủ yếu dựa vào nội soi đại tràng
- D. Phẫu thuật là phương pháp điều trị chủ yếu
- E. Tiên lượng tốt hơn so với ung thư dạ dày.

Câu 52: Biến chứng IT gặp sau mổ chấn thương vết thương bụng

- A. Chảy máu sau mổ
- B. Bỏ sót thương tổn
- C. Viêm phúc mạc, áp xe tồn lưu
- D. Nhiễm trùng vết mổ, bung thành bụng
- E. Tắc ruột.

Câu 53: Xoắn đại tràng chậu hông, chọn câu SAI:

- A. Thường gặp ở người trẻ
- B. Là loại tắc ruột kín, diễn tiến chậm
- C. Bụng chướng lệch, không đều
- D. Quai ruột dẫn to hình chữ U ngược trên X quang bụng không sửa soạn
- E. Chụp đại tràng với baryt thấy có hình mỏ chim

Câu 54: Sỏi đường mật ở VN lad sỏi sắc tố, sỏi có thể nằm ở ống mật chủ hoặc ống gan, yếu tố thuận lợi, ngoại trừ:

- A. Nam gặp nhiều gấp đôi so với nữ
- B. Tuổi thường gặp 40 – 60
- C. Ăn uống thiếu đạm
- D. Vệ sinh kém
- E. Đã có tiền sử mổ sỏi đường mật.

Câu 55: Cơn đau quặn mật, chọn câu SAI:

- A. Xuất hiện sau bữa ăn nhiều mỡ
- B. Vị trí đau ở hạ sườn phải hay thượng vị
- C. Lan ra sau lưng hay vai phải
- D. Đau quặn từng cơn như tắc ruột cao

E. Không sốt.

Câu 56 : Trong các CLS dưới đây, CLS nào có giá trị nhất trong chẩn đoán được sự xâm lấn tại chỗ của ung thư trực tràng

- A. Chụp đại tràng đối quang kép
- B. Chụp MRI vùng chậu
- C. Siêu âm qua lòng trực tràng
- D. Chụp CT scan bụng chậu
- E. CEA

Câu 57 : 30% ung thư đại tràng di căn hạch, đại tràng có các chằng hạch, chọn câu **SAI** :

- A. Hạch ở thành đại tràng
- B. Hạch cạnh đại tràng
- C. Hạch chính
- D. Hạch trung tâm
- E. Hạch dọc ĐMCB

Câu 58 : BN nữ, 50 tuổi, đau thượng vị nhiều năm, siêu âm biết sỏi đường mật 2 năm. Một tuần nay, đau dưới sườn phải âm ỉ, sốt nhẹ. Chưa mổ lần nào. Thể trạng tốt, mắt không vàng, bụng mềm, ấn không đau, biliubin 0,82 mg/dL. Siêu âm thấy nhiều sỏi túi mật và sỏi đường mật trong và ngoài gan, ống mật chủ 10mm, cần làm thêm CLS gì để chẩn đoán bệnh cho BN

- A. Siêu âm bụng lần 2
- B. Chụp đường mật xuyên gan qua da
- C. Chụp MRI đường mật
- D. Nội soi mật tụy ngược dòng
- E. Chụp CT scan bụng chậu.

Câu 59: Bệnh nhân nam 60 tuổi, đã mổ cắt đại tràng trái do ung thư đại tràng xuống giai đoạn III (theo TNM) 2 năm. 5 ngày nay đau bụng quặn cơn, không ói, bí trung đại tiện. Mạch 100 l/p, HA 110/60 mmHg, BMI 21. Niêm hồng, dấu véo da (-), bụng chướng nhiều, có dấu rắn bờ, bụng mềm, ấn không đau. Cần làm CLS gì để chẩn đoán xác định

- A. Siêu âm bụng
- B. X quang bụng đứng
- C. Nội soi đại tràng
- D. Chụp CT scan bụng chậu
- E. CEA

Câu 60: BN bị xơ gan, viêm gan siêu vi B,C, có nguy cơ cao bị ung thư gan, mỗi 6 tháng nên làm gì cho BN

- A. Khám LS
- B. Siêu âm bụng
- C. Chụp CT bụng chậu cản quang
- D. Siêu âm Doppler
- E. Chụp ĐM gan.